

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG MẦM NON BÚP SEN HỒNG



NGÂN HÀNG NỘI DUNG – HOẠT ĐỘNG
LỨA TUỔI NHÀ TRẺ (24 - 36 THÁNG)

NĂM HỌC: 2025 – 2026

**DỰ KIẾN CÁC SỰ KIỆN CHỦ ĐỀ
NĂM HỌC 2025 – 2026**

Tuần Tháng	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5
Tháng 9	Từ 01/9 đến 06/9 Nghỉ lễ và khai giảng	Từ 8/9 đến 12/9 Rèn nề nếp	Từ 15/9 đến 19/9 Trường MN của bé	Từ 22/9 đến 26/9 Trường MN của bé	
Tháng 10	Từ 29/9 đến 3/10 Quả bóng	Từ 6/10 đến 10/10 Trung Thu	Từ 13/10 đến 17/10 Ngôi nhà của bé	Từ 20/10 đến 24/10 Mẹ yêu	Từ 27/10 đến 31/10 Búp bê
Tháng 11	Từ 3/11 đến 7/11 Khăn mặt	Từ 10/11 đến 14/11 Cái cốc	Từ 17/11 đến 21/11 Cô Giáo	Từ 24/11 đến 28/11 Bát, thìa.	
Tháng 12	Từ 1/12 đến 5/12 Đôi giày	Từ 8/12 đến 12/12 Bít tất	Từ 15/12 đến 19/12 Bé vui Noel	Từ 22/12 đến 26/12 Chú Bộ đội	
Tháng 01	Từ 29/12 đến 2/1 (nghỉ tết DL 1/1) Củ su hào	Từ 5/1 đến 9/1 Con gà	Từ 12/1 đến 16/1 Con chim (16/1/2026 –Nghỉ sơ kết HK1)	Từ 19/1 đến 23/1 Con cá vàng	Từ 26/1 đến 30/1 Con mèo
Tháng 02	Từ 2/2 đến 6/2 Quả chuối	Từ 9/2 đến 13/2 Hoa đào	Từ 16/2 đến 20/2 Nghỉ tết nguyên đán	Từ 23/2 đến 27/2 Bánh trưng	
Tháng 3	Từ 2/3 đến 6/3 Ngày 8/3	Từ 9/3 đến 13/3 Con bướm	Từ 16/3 đến 20/3 Con mèo	Từ 23/3 đến 27/3 Con voi	
Tháng 4	Từ 30/3 đến 3/4 Chú cún con	Từ 6/4 đến 10/4 Xe đạp con	Từ 13/4 đến 17/4 Ô tô con	Từ 20/4 đến 24/4 Tàu hỏa	Từ 27/4 đến 1/5 Máy bay
Tháng 5	Từ 4/5 đến 8/5 Mùa hè đến	Từ 11/5 đến 15/5 Mưa	Từ 18/5 đến 22/5 Bác hồ kính yêu		

THỜI KHÓA BIỂU
Nhóm 24- 36 tháng D1

Tuần	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Phát triển thể chất Vận động	Phát triển nhận thức	Phát triển thẩm mỹ Tạo hình	Phát triển ngôn ngữ	Phát triển thẩm mỹ Âm nhạc
2	Phát triển thể chất Vận động	Phát triển nhận thức	Phát triển thẩm mỹ Tạo hình	Phát triển ngôn ngữ	Phát triển tình cảm, KNXH
3	Phát triển thể chất Vận động	Phát triển nhận thức	Phát triển thẩm mỹ Tạo hình	Phát triển ngôn ngữ	Phát triển thẩm mỹ Âm nhạc
4	Phát triển thể chất Vận động	Phát triển nhận thức	Phát triển thẩm mỹ Tạo hình	Phát triển ngôn ngữ	Phát triển tình cảm, KNXH
5	Phát triển thể chất Vận động	Phát triển nhận thức	Phát triển thẩm mỹ Tạo hình	Phát triển ngôn ngữ	Phát triển thẩm mỹ Âm nhạc

NGÂN HÀNG NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG LÚA TUỔI NHÀ TRẺ
NĂM HỌC 2025 – 2026

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
I. GIAO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT			
<i>Phát triển vận động.</i>			
Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	<i>Cả năm</i>	- Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân trong bài tập thể dục sang và bài tập phát triển chung trong giờ hoạt động phát triển thể chất. * <u>Phát triển hô hấp</u>: Hít vào, thở ra. * Hô hấp: Hít vào thở ra (Thổi nơ, thổi bóng...) - TC : Gà gáy - TC : Thổi bóng - TC : Thổi nơ bay - TC: Tiếng của các PTGT * <u>Phát triển cơ tay</u>: + Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên + Co và duỗi tay, bắt chéo hai tay trước ngực. - TC: Giấu tay - TC: Hái hoa - TC: Chim bay - TC: Cá bơi - TC: Kéo co - TC : Chèo thuyền - Tay- vai: + 2 tay đưa lên cao- hạ xuống. + 2 tay đưa sang ngang- hạ xuống	
MT1: Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	<i>Cả năm</i>		

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
		+ 2 tay đưa về phía trước- đưa ra sau. + Đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - * <u>Phát triển cơ lưng, bụng, lườn:</u> + Nghiêng người sang bên phải, bên trái + Cúi người xuống, thẳng người lên + Vận người sang 2 bên - Chân: + Khụy gối/ ngồi xuống- đứng lên. + Co duỗi từng chân - Tập cùng cô theo hiệu lệnh các bài như: + Ô sao bé không lắc + Bé thể dục sáng + Gà trống gọi bé + Dấu tay	
Thực hiện kỹ năng vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu			
MT2: Giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.	Tháng 10,11,4	* Đi và chạy: + Đi theo hướng thẳng + Đi theo hiệu lệnh + Đi trong đường hẹp. + Đi kết hợp với chạy. + Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát. + Đi có mang vật trên tay. + Đi trong đường ngoằn ngoèo đầu đội túi cát. + Đi bước đều các ô. + Đi bước qua vật cản. + Đứng co 1 chân.	
MT3: Thực hiện phối hợp vận động tay - mắt để lặn. - Tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m - Ném vào đích xa 1-1,2m.	Tháng 12	*Nhún bật: - Bật qua vạch kẻ - Nhún bật tại chỗ.	
MT4: Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò,bật để giữ được vật đặt trên lưng.	Tháng 10,3		

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
MT5: Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).	Tháng 10,3	- Bật liên tiếp vào vòng. *<u>Tung, ném, bắt:</u> + Tung - bắt bóng cùng cô (khoảng cách 1m) + Ném bóng về phía trước + Tung bóng bằng 2 tay + Ném bóng vào đích (xa 1- 1,2m) + Ném xa bằng một tay (tối thiểu 1,5m) + Ném trúng đích ngang cách 1m. + Ném qua dây. - Tung bóng qua dây - Đá bóng về phía trước - Đá bóng vào đích * <u>Bò, trườn:</u> + Bò theo hướng thẳng . + Bò chui qua cổng. + Bò qua vật cản + Bò trong đường hẹp. + Trườn theo hướng thẳng + Trườn qua vật cản * <u>Trò chơi vận động:</u> (HĐ học, HĐ, ngoài trời, HĐ chiều) - Đá bóng. - Ốc sên. - Nhện chăng tơ. - Đuổi theo bắt lấy thỏ - Qua suối hái hoa (sách TC và HĐ theo CĐỀ) - Vào rừng chơi - Qua đường - Chuồn chuồn bay - Ai bắt chước giỏi nhất	

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
		- Bóng tròn to - Cáo và đàn gà - Ô tô về bến - Đua xe đạp - Thỏ nhảy - Gà vào vườn rau - Chim bay về tổ - Chuyển bóng bằng chân - Lăn bóng - Chuyển bóng qua đầu - Ai nhanh hơn - Ô tô và chim sẻ * Trò chơi dân gian: (Chơi trong HĐ học, HĐ mọi lúc mọi nơi, vận động sau ngủ dậy) - Bịt mắt bắt Dê. - Lộn cầu vòng. - Dung dăng dung dẻ. - Kéo cưa lừa xẻ - Chi chi chành chành - Nu na nu nống - Tập tầm vông	
Thực hiện và phối hợp vận động cử động của bàn tay, ngón tay. Phối hợp tay mắt.	Tháng 1,3	* Vận động tĩnh: (Đón trẻ, HĐ học, HĐ góc, HĐ chiều) + Xếp chồng 6 - 8 khối + Đóng cọc bàn gỗ + Chơi các trò chơi ngón tay. - Cắp hạt bỏ giỏ + Rót, nhào, khuấy, đảo	
MT6: Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”. Trẻ đi bước đầu làm quen với các bài tập, trò chơi vận động sáng tạo.			

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
MT7: Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	Tháng 2	+ Vò xé + Lật mở sách + Chắp ghép hình + Cài cúc, cởi cúc + Xâu luồn dây, + Tập cầm bút tô, vẽ * Trẻ tập các vận động thô và vận động tinh qua các bài tập thực hành cuộc sống: + Kỹ năng vận động thô: - Chuyển vật thể bằng tay - Chuyển vật thể bằng thìa to - Rót khô từ nồi sang 2 cốc giống nhau + Kỹ năng vận động tinh - Rót nước từ bình sang 3 chén nhỏ giống nhau	
Giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe	Tháng 9	* GD dinh dưỡng và sức khỏe: - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn và đi vệ sinh, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	
Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt			
MT8: Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.			
MT9: Ngủ 1 giấc buổi trưa.			
MT10: Đi vệ sinh đúng nơi qui định.			
Thực hiện được một số việc tự phục vụ giữ gìn sức khỏe	Tháng 1,2,3		
MT11: Làm được một số việc với sự giúp đỡ của			

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).Thực hiện một số kỹ năng tự phục vụ như cất ba lô,bê ghế...	Tháng 9,12	- Trò chuyện về các hành vi, thói quen vệ sinh, ăn uống tốt. - Trẻ biết đội mũ khi ra ngoài nắng. - Trẻ biết đi giày dép khi ra ngoài. - Trẻ biết mặc quần áo ấm khi trời lạnh. - Trò chuyện giúp trẻ nhận biết một số vận dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần. - Trò chuyện, xem clip, tạo tình huống một số hành động nguy hiểm và phòng tránh	
MT 12: Trẻ làm quen với các kỹ năng tự phục vụ và bước đầu thực hiện được một số kỹ năng tự phục vụ đơn giản như tự cởi quần áo, tự đi dép tự xúc cơm, biết chào cô và chào bố mẹ. MT 13: Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh	Tháng 10,11		
MT 14: Biết tránh một số vật dụng nơi nguy hiểm (Bếp lan can, phích đun nước,xô nước, giếng) khi được nhắc nhở	Tháng 2	+ Không ra khỏi lớp 1 mình, không đi theo người lạ + Không cho vật nhỏ, nhọn sắc, hột hạt vào tai mũi, mồm + Không nghịch vật sắc nhọn, không leo trèo bàn ghế. - Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh. + An toàn khi mở cửa + Không nhận quà từ người lạ. + Không đi theo người lạ + Cách lên xuống cầu thang	
MT 15: Biết tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch với các vật sắc nhọn....) khi được nhắc nhở.	Tháng 4,5		

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
		<i>* Thực hiện một số kỹ năng tự phục vụ trong sinh hoạt và ứng dụng một số bài tập thực hành kỹ năng sống theo phương pháp Montessori.</i> + Cách đóng mở cửa. + Cách sử dụng kéo thìa. + Cách lấy nước uống. + Rửa mặt. + Rửa tay bằng xà phòng. + Lau miệng. + Đi vệ sinh. + Xỉ mũi, lau mũi. + Đội mũ. + Cởi quần, mặc quần, cất quần áo. + Lấy, cất ba lô. + Đóng mở cửa tủ cá nhân không gây tiếng động + Cách lên xuống cầu thang. + Vứt rác đúng nơi quy định. + Cởi giày dép, đi giày dép và cất giày dép có nhám. + Đi bít tất, cởi bít tất + Khuấy hạt. + Cách bày bàn ăn. + Bóc vỏ chuối. + Đóng mở chai lọ. + Đóng mở nắp hộp. + Cách chào hỏi + Cách nhận quà + Bàn tay xinh	

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
		+ Bé tập xếp hàng. + Lịch sự khi đi chơi + An toàn khi mở cửa + Không nhận quà từ người lạ. + Không đi theo người lạ + Bé cất dép đúng nơi quy định + Bé tập kéo mở khóa + Bé tập đeo ba lô + Bé tự mặc quần + Bé tập đi tất + Hướng dẫn trẻ cách đi vào hàng để cô rửa tay + Hướng dẫn trẻ kỹ năng lấy và bẻ cất ghế + Hướng dẫn trẻ cách cởi, giày dép + Thực huệ các hoạt động ăn, ngủ vệ sinh theo lịch sinh hoạt một ngày + Hướng dẫn trẻ cách sử dụng đồ chơi và chơi ở các góc + Hướng dẫn trẻ cách cất ba lô + Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi qui định - Trò chơi vận động sáng tạo: Trò chơi Tàu lửa, mô phỏng dáng đi của các con vật, những chú sâu ngộ nghĩnh, kiến về tổ, con bọ dừa, chơi với bong bóng + Trò chơi ngựa hí, chuột túi, cua đá bóng, + Kéo dù căng và đi chạy đổi chiều theo hiệu lệnh, chơi với những giải lụa màu...	

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC			
Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan	Cả năm	- Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì. - Nếm vị của một số thức ăn, quả (ngọt – mặn – chua). - Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc như bàn ghế ca cổ, bát thìa nhiều các loại đồ dùng, vật dụng khác nhau..... - Đồ dùng đồ chơi của bản thân và của nhóm lớp. - Tên và công việc của người thân gần gũi trong gia đình. - Tên của cô giáo và các bạn trong nhóm lớp + Bé hãy giới thiệu tên mình + Lớp học của bé + Cô giáo của lớp bé + Ngôi trường của bé + Đồ dùng đồ chơi của lớp bé + Mẹ yêu của bé + Trò chuyện về bố, mẹ của bé. + Trò chuyện về người thân gần gũi (ông bà, bố mẹ, anh chị em) - Nhận biết, nói tên một số bộ phận cơ thể của bé khi được hỏi: - Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân. + Những ngón tay ngộ nghĩnh. + Bé hãy giới thiệu các bộ phận trên cơ thể mình. + Khuôn mặt xinh của bé (Mắt, mũi miệng...).	
MT 16. Sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	Tháng 4,5		
Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi			
MT 17. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc, đồ chơi yêu thích	Tháng 9,10,1,2,5		
MT18: Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	Tháng 9,10,11,4		
MT19: Nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	Tháng 9		
MT20: Nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	Tháng 10,1,2,3		
MT 21. Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật, con vật quen thuộc.	Tháng 11,12,1,2,3		
MT22: Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh và một số màu khác theo yêu cầu theo yêu cầu.	Tháng 11,1,5		

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
MT 23. Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/ nhỏ, nặng nhẹ theo yêu cầu	Tháng 11,12,4	- Đặc điểm nổi bật của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa, quả quen thuộc. - Màu đỏ, vàng, xanh. - Hình tròn, hình vuông. - Số lượng một - nhiều. + Nhận biết hình vuông + Nhận biết hình tròn + Phân biệt hình vuông, hình tròn - Vị trí trong không gian (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ. - Kích thước - Tìm đối tượng có kích thước dài hơn/ngắn hơn/cao hơn/thấp hơn/to hơn/nhỏ hơn.(không rõ nét) + Nhận biết kích thước to- nhỏ - Hình dạng - Số lượng + Số lượng (một – nhiều). - Định hướng không gian - Nhận biết một số ngày quan trọng trong năm: + Ngày 20/10 + Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 + Chú bộ đội + Giáng sinh yêu thương + Ngày tết nguyên đán + Ngày 8/3 + Ngày sinh nhật Bác Hồ *Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc:	

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
		- Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi nếm để nhận biết được đặc điểm nổi bật của đối tượng. - Nhận biết một số con vật sống trong gia đình (con mèo, con gà) + Nhận biết một số con vật + Nhận biết con cua + Nhận biết con cá + Nhận biết con gà + Nhận biết về con chim bồ câu - Nhận biết một số phương tiện giao thông + Nhận biết xe đạp con + Nhận biết xe máy + Nhận biết xe ô tô - Nhận biết một số con vật sống trong rừng: + Nhận biết con voi. + Nhận biết con hổ + Nhận biết con khỉ, con hươu * Nhận biết quả quen thuộc + Nhận biết quả cam. + Nhận biết quả chuối + Nhận biết quả dưa hấu. + Nhận biết quả xoài + Nhận biết về quả cà chua * Nhận biết một số loại rau + Nhận biết rau bắp cải. + Nhận biết củ su hào. + Nhận biết rau muống + Nhận biết củ cà rốt, quả cà chua, quả bí ngô, quả bí xanh, quả mướp * Nhận biết một số loại hoa - Nhận biết về hoa đào	

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
		- Nhận biết về hoa hồng - Nhận biết về hoa cúc * Nhận biết về thời tiết và các mùa trong năm : - Trang phục mùa hè - Thời tiết mùa hè - Trò chuyện về Bác Hồ + Tìm hiểu về cầu vồng * Tên và một số đặc điểm nổi bật của đồ dùng đồ chơi + Nhận biết đồ dùng của bé (như: balô, giày dép, quần áo, mũ, sách vở...) + Nhận biết đồ dùng để ăn (như: bát, thìa, đĩa, cốc, xoong nồi...) + Nhận biết đồ chơi trong lớp của bé (như: búp bê, bóng , hộp bút sáp màu) + Nhận biết đồ chơi ngoài trời của bé (như: đu quay, cầu trượt, thang dây,...) + Nhận biết một số đối tượng khác (như: đèn trung thu, các loại bánh truyền thống, Mũ Noel, Sữa, nước hoa quả, những sợi dây ngô nghĩnh) * Tên và đặc điểm một số phương tiện giao thông quen thuộc + Nhận biết một số phương tiện giao thông đường bộ (như xe đạp, xe máy, ô tô...) + Nhận biết một số phương tiện giao thông đường thủy (tàu, thuyền, ca nô...) + Nhận biết một số phương tiện giao thông đường sắt (tàu hoả, tàu điện...) + Nhận biết một số phương tiện giao thông đường hàng không (máy bay, khinh khí cầu...) + Làm quen với bút sáp màu	

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
		+ Nhận biết đèn ông sao + Nhận biết búp bê + Nhận biết Ba lô của bé + Nhận biết trò chuyện về Mẹ yêu + Trò chuyện về cô giáo + Trò chuyện về chú bộ đội + Nhận biết về đôi mắt + Trò chuyện về ngày 8/3 + Xâu vòng màu xanh - màu đỏ + Nhận biết đôi dép,giày + Nhận biết cái cốc, bát + Nhận biết áo cộc tay + Nhận biết phía trên ,phía dưới của bản thân trẻ. + Nhận biết phía trước, phía sau của bản thân trẻ. + Nhận biết khẩu trang. * Hoạt động khác (HĐ mọi lúc mọi nơi, HĐ chiều) - Quan sát, trò chuyện với trẻ về những người thân, con vật, PTGT, đồ chơi trong sân trường và các đồ dùng, đồ chơi lớp bé, cỏ cây, hoa lá trong vườn trường. - Xem video, làm album về gia đình, những con vật gần gũi với trẻ, những PTGT.... - Sờ nắn,nhìn, ngửi...đồ vật, hoa quả...để nhận biết được đặc điểm nổi nật của chúng. - Nếm cảm nhận được mùi vị của các loại quả, món ăn. - Nghe và nhận ra âm thanh của một số đồ vật, PTGT, tiếng kêu của con vật quen thuộc. - Nghe và đoán âm thanh của một số hiện tượng tự nhiên. - Quan sát và chơi các loại đồ chơi ở sân trường, lớp học.	

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
		- Biết chỉ hoặc lấy ,cất đồ dùng đồ chơi . - Các trò chơi + Đồ vật bé thích. + Khám bệnh + Tiêm thuốc + Mẹ và con + Đoán đúng tên bạn + Thêm bớt đồ dùng + Chơi bắt chước + Tôi làm người lái xe + Tìm đồ chơi + Cái gì biến mất + Con gì biến mất? + Tiếng kêu của cái gì? + Đoán xem cái gì kêu? + Đoán xem vật gì? + Cái gì trong túi + Truyền tin + Đố bé vật nào nhẵn, vật nào sần sùi + Đố bé vật nào cứng, vật nào mềm + Bỏ vào - lấy ra + Chắp,Ghép hình + Bác Gấu đen làm bánh + Chọn ảnh gia đình bé + Về đúng nhà + Đoán đúng tên bạn + Làm theo cô nói.	
III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ			
Nghe hiểu lời nói	Cả năm		

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
MT 24: Thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay.	Tháng 9,10,11	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói. - Nghe các câu hỏi: cái gì? làm gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào?	
MT 25 : Trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “....thế nào ?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?)	Tháng 9,10,12,1,3	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp. - Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?...	
MT 26: Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	Tháng 11,1,2,3	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.	
Nghe nhắc lại các âm, các tiếng và các câu	Tháng 12,2,4	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	
MT 27: Phát âm rõ tiếng.			
MT 28. Đọc được bài thơ ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	Tháng 11,1	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý. - Tham gia các hoạt động trải nghiệm, được tham gia biểu diễn văn nghệ trên sân khấu, được tham gia hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi.	
Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp	Tháng 2,3,5	- Tham gia các hoạt động giao lưu giữa trẻ với trẻ trong cùng khối và trẻ với những anh chị khối lớn và trẻ với mọi người xung quanh. Lắng nghe khi người lớn đọc sách.	
MT 29. Nói được câu đơn, câu 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc		- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh. - Tập lật mở sách, cầm sách đúng chiều, giữ gìn sách. Cất sách vào đúng vị trí	
MT 30. Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Chào hỏi, trò chuyện + Bày tỏ nhu cầu của bản thân + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”, “Cái gì đây?”	Tháng 2,3,4,5	* Các bài thơ: + Bạn mới + Bé biết Bye bye + Bé đi nhà trẻ + Bé ngủ ngoan	
MT 31: Nói to, đủ nghe, lễ phép.	Tháng 9,11		

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
		+ Chia đồ chơi + Yêu mẹ + Chiếc ba lô + Miệng xinh + Đôi dép + Đồ dùng của bé + Cô và mẹ + Áo quần sạch sẽ + Bóng bay + Đèn lồng + Bạn của bé + Chơi với bạn + Giờ ăn + Khăn nhỏ + Giữ chân cho sạch + Găng tay và bút tắt + Bé làm bộ đội + Chú bộ đội của em + Hoa đào + Hoa nở + Đôi mắt của em + Nụ cười của bé + Bé chúc tết cả nhà + Tay ngoan + Bóng mây + Rửa tay cho sạch + Cháu chào ông ạ + Bà và cháu + Bắp cải xanh + Quà 8/3 + Chú chim sâu	

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
		+ Con voi + Đàn gà con + Ong và bướm + Gà gáy + Con cá vàng + Con bướm nhỏ + Con cua + Đi chơi phố + Chia bánh + Xe đạp + Quả thị + Cây gạo + Bé em tập nói + Quả trứng tròn + Luống dưa của ông + Mở - nắm + Cao – Thấp * Các câu chuyện: + Đôi bạn nhỏ + Cháu chào ông ạ + Vệ sinh buổi sáng + Áo quần sạch sẽ + Chú sâu háu ăn + Cây táo + Trái cây trong vườn + 1,2,3,4 quả cà chua căng tròn + Quả thị + Quả trứng + Cá và chim + Cá diếc con + Thỏ ngoan	

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
		+ Vịt con lông vàng + Con Cáo + Gà mái mơ + Chó vàng + Mẹ tắm cho bé + Bé ăn dưa hấu + Các bạn của mèo + Sinh nhật của Thỏ + Giày mới của Gấu nhỏ + Khi con biết vâng lời + Trái cây trong vườn + Cái mồm * Các bài đồng dao, ca dao: + Chi chi chành chành + Kéo cưa lừa xẻ. + Con Voi. + Con gà cục tác. * Hoạt động khác: - Xem tranh truyện, sách báo trẻ mô tả được hành động của các nhân vật trong tranh. - Nghe các âm thanh khác nhau của đồ vật, con vật, hiện tượng thiên nhiên và bắt chước các âm thanh đó để phát triển thính giác và luyện phát âm cho trẻ. - Trò chuyện để trẻ thể hiện về nhu cầu, mong muốn và hiểu biết của mình bằng 1,2 câu đơn giản và câu dài. - Trò chuyện và dạy trẻ nhận biết các ký hiệu thông thường trong cuộc sống: biển chỉ dẫn, biển ký hiệu, biển nguy hiểm...	

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
		- Yêu cầu tô màu, vẽ nguệch ngoạc, in hình những biển báo, ký hiệu gần gũi xung quanh trẻ: Biển báo rẽ trái, rẽ phải, đi thẳng; cấm sờ tay vào ổ điện, không nói to (giữ trật tự nơi công cộng), nhà vệ sinh, lối ra... - Trò chơi luyện âm: “ú òa” “ chi chi chành chành” “ Nu na nu nong”, “Nói to nói nhỏ”. * Trò chơi - Trò chơi: Cát đồ chơi đúng chỗ - Trò chơi: Trò chơi làm như cô nói - Trò chơi: Trò chơi làm đúng trình tự - Trò chơi: Khuôn mặt vui - Trò chơi: Chọn đồ vật theo tranh - Trò chơi: Hộp lắc “1 hay nhiều” - Trò chơi: Làm theo chỉ dẫn - Trò chơi: Xem ai khéo tay nào?	
IV. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ			
Biểu lộ sự nhận thức về bản thân	Cả năm	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân - Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình trong các ngày lễ hội như hình ảnh này trung thu, haloween - Thực hiện yêu cầu của giáo viên - Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	
MT32: Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).	Tháng 10,3,4		
MT33:Thể hiện điều mình thích và không thích			
Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi			

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
		- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận - <i>Nhận biết trạng thái của cơ thể khi buồn vệ sinh, khi khát nước, khi buồn ngủ, khi đói và thể hiện với người chăm sóc bằng cử chỉ hành động hoặc lời nói.</i>	
MT34: Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	Tháng 12		
MT35: Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	Tháng 10	- <i>Quan tâm đến các vật nuôi chăm sóc bảo vệ</i> - <i>Biết thể hiện sự yêu thương và tình cảm, cảm xúc cho trẻ thông qua các hoạt động</i> - <i>Trò chuyện để trẻ có cảm nhận giá trị yêu thương</i>	
MT36: Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	Tháng 9,4,5	- <i>Nói lời yêu thương</i> - <i>Những cử chỉ - hành động yêu thương.</i>	
MT37: Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi...	Tháng 10,3	- <i>Xem các tranh truyện về tình yêu thương và sự chia sẻ, đoàn kết.</i> - <i>Dán tranh vào cuốn sách: “Trái tim yêu thương” của nhóm lớp.</i>	
MT 38. Trẻ bước đầu nhận diện và diễn tả cảm xúc của mình như tình yêu thương, niềm hạnh phúc một cách rõ ràng phù hợp với hoàn cảnh như chia sẻ đồ chơi, ôm hôn cô, bạn, cảm xúc vui vẻ, tự tin trước mọi người xung quanh	Tháng 12	- <i>Dạy trẻ thể hiện tình yêu thương: dạy trẻ ôm và nói lời yêu thương với người thân yêu (như: con yêu mẹ, con yêu bố)</i> Biết thể hiện sự yêu thương và tình cảm, cảm xúc cho trẻ thông qua các hoạt động - <i>Trò chuyện để trẻ có cảm nhận giá trị yêu thương</i> - <i>Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn</i>	
Thực hiện hành vi xã hội đơn giản			
MT 39. Biết biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ	Tháng 9,4,5	- <i>Những câu chuyện về tình yêu thương, sự chia sẻ, đoàn kết những cuốn sách về trái tim yêu thương,</i> - <i>Những lời nói, hành động thể hiện tình cảm của</i>	

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
MT40: Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ(trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	Tháng 11,1,3	<i>mình với mọi người xung quanh: dạy trẻ ôm, hôn ông bà, bố mẹ, anh, chị em, những người thân yêu và nói lời yêu thương với người thân yêu (như: con yêu mẹ, con yêu bố.....)</i> + Tự chọn góc chơi theo ý thích, lấy đồ chơi và cất đồ chơi đúng nơi quy định. + Sử dụng đồ chơi đúng cách. +Cất dọn đồ dùng đồ chơi khi chơi xong. + Sắp xếp đồ chơi gọn gàng - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định. - Tham gia các hoạt động trong chế độ sinh hoạt một ngày - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ: <i>mõ, xắc xô, đàn, trống</i> , - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. + Biết thể hiện tình cảm, khả năng tự tin qua các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi biết chia sẻ cùng tham gia chơi nhóm + Tham gia các hoạt động giao lưu giữa trẻ với mọi người xung quanh, biết thực hiện làm theo một số yêu cầu của cô. - <i>Nghe âm thanh trong thiên nhiên: tiếng kêu các con vật gần gũi, tiếng nước chảy, tiếng mưa rơi, tiếng gió thổi, tiếng chuông điện thoại, tiếng vò giấy, vò lá khô</i> - <i>Âm thanh các phương tiện giao thông: gòi ô tô, tiếng tàu hỏa, tiếng máy bay</i>	
MT41: Chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	Tháng 11,1,2		
MT42: Thực hiện một số yêu cầu của người lớn	Tháng 4		
Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/ tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh	Tháng 1,2,5		
MT 43:Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.			
MT 44. Thích tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xé, dán, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc, dán)			

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
		- Âm thanh của các đồ vật va chạm vào nhau (như: 2 cái thìa, 2 cái bát, 2 khối gỗ) + Góc tạo hình: Di màu tranh; xé và dán hình; nặn; in hình, cài xúc xích màu, xếp hình - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, xé, vò, xếp hình. - Tập cầm bút di màu; tô màu con lật đật ; tô màu trang phục của bé; tô màu các đồ dùng trong gia đình - Xâu vòng; Xếp nhà bằng khối gỗ - Tập vo giấy; Chơi với đất nặn; Tập chơi với màu nước - Tô tranh sáp nền: Đồ chơi bé thích: ô tô, quả bóng, cái ô, con gấu...) - Tập in tranh các cách khác nhau: In bàn tay, bàn chân, in bằng củ quả, in bằng lá, con dấu... - Xem tranh + Tổ chức cho trẻ được tham gia các hoạt động trải nghiệm, được tham gia biểu diễn văn nghệ trên sân khấu, được tham gia ngày hội mầm non của bé..... + Dạy trẻ biết thể hiện tình cảm, khả năng tự tin qua các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi. + Tổ chức các hoạt động giao lưu giữa trẻ với mọi người xung quanh. + Thông qua các bài thơ, câu chuyện, đưa trẻ vào tình huống để trẻ tự bày tỏ cảm xúc của mình với các nhân vật trong câu chuyện.	

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
		- Tổ chức cho trẻ tham dự buổi lễ: “ Mừng sinh nhật bé”; “ Tết trung thu”; “Vui đón Noel”; “ Tết thiếu nhi”. + TC: Đổi chỗ (Tổ chức HĐ tích hợp) + TC: Alô! Chào bạn! + TC: Cát đồ chơi đúng chỗ. + TC: Làm như cô nói. + TC: Khuôn mặt vui + TC: Chọn đồ vật theo tranh + TC: Hộp lắc “1 hay nhiều” + TC: Làm theo chỉ dẫn + TC: Soi gương trang điểm + TC: cái gì đây? để làm gì? + TC: Bạn nào đây? + TC: Trò chuyện với búp bê + TC: Đoán xem ai đến chơi + TC: Con gì thế? + TC: Bé cho cá ăn * Hoạt động PTTCKNXH - Tháng 9: + Bé giới thiệu về mình + Nội quy lớp học của bé. + Bé xếp hàng. + Làm quen với bạn. Tháng 10 + Cách lấy cát đồ chơi - Bé nói lời cảm ơn, xin lỗi + TỰ DỌN DẸP ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI - Tháng 11:	

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
		+ Chờ đến lượt - Bé chia sẻ, đoàn kết - An toàn sử dụng thiết bị điện - An toàn cho bé Tháng 12 - Bé với người lạ - Không đi theo và nhận quà từ người lạ - Vệ sinh lớp học Tháng 1 - Bé làm gì để giữ đồ chơi bền đẹp - Bé giúp mẹ Tháng 2 + Lời cảm ơn + Lời chúc + Tết yêu thương + Bé thêm tuổi mới + Khách đến chơi nhà Tháng 3 - Nói lời yêu thương - Chơi an toàn khi tham gia hoạt động ngoài trời - Biết vứt rác vào thùng. Tháng 4 -Dạy trẻ nhận quà và tặng quà bằng + Giữ gìn vệ sinh môi trường + Để rác đúng nơi quy định Tháng 5 - Bé yêu Bác Hồ Dạy trẻ tự tin khi hát	
		* Âm nhạc <i>Dạy hát:</i> + Vui tới trường	

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
		+ Đi nhà trẻ + Mời bạn ăn + Rước đèn + Cô và mẹ + Lời chào buổi sáng + Cháu đi mẫu giáo + Biết vâng lời mẹ + Cháu yêu bà + Em ngoan hơn búp bê + Em búp bê + Đôi dép xinh + Làm chú bộ đội + Đôi mắt của em + Quả bóng. + Con chim hót trên cành cây. + Con Chim non + Con gà trống. + Gà gáy + Đi chơi với búp bê + Em chơi đu quay. + Ngày vui của bà, của mẹ + Cá vàng bơi + Là con mèo + Bé ngoan + Đi dạo + Lý cây xanh + Hái hoa + Bé và hoa + Quà 8.3 + Chú mèo + Trồng cây + Lái ô tô + Đi xe đạp + Mùa hè đến	

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
		+ Voi làm xiếc + Cây bắp cải + Hát âm La bài Lời chào buổi sáng + Hát âm La lad con gà trống..... - Vận động theo nhạc: + Rước đèn + Bóng tròn to + Đu quay + Nào! chúng ta cùng tập thể dục + Tập tầm vông + Cùng múa vui + Làm chú bộ đội + Đi một hai + Hãy xoay nào + Xòe bàn tay, nắm ngón tay + Nhỏ và to + Cá vàng bơi + Đàn gà con + Em tập lái ô tô + Chân nào khỏe hơn + Trời nắng, trời mưa. + Rềnh rềnh ràng ràng. + Chi chi chàng chàng + Zích zích zắc zắc + Nu na nu nống +Baby shark +Năm chú Gấu con	

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
		+ Gia đình gấu + Đồ bạn + Nhà của tôi + Con Nhện + Cái Mũi + Đôi mắt của em +Đôi giày của tôi + Xòe bàn tay nắm ngón tay + Làm quen các dụng cụ âm nhạc + Clap do hand + Hats on top + Dậm chân theo tiết tấu - <u>Nghe hát:</u> + Đồ dùng bé yêu + Ông già noel ơi + Đêm trung thu. + Biết vâng lời mẹ + Chim mẹ chim con + Chiếc áo mới + Chúng cháu yêu cô giáo + Múa cho mẹ xem + Mời bạn ăn + Mẹ yêu con + Mẹ yêu không nào + Cả nhà thương nhau + Ru em + Đường và chân	

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
		+ Lá xanh + Ngày vui của bà của mẹ + Vào rừng hoa + Đi ngủ + Cánh hoa nở + Bông hoa mừng cô + Em yêu cây xanh + Chú mèo con + Thật là hay + Voi làm xiếc + Đàn gà trong sân + Gà con lông vàng + Gà trống mèo con và cún con. + Rửa mặt như mèo. + Cá vàng bơi + Tôm cua cá thi tài + Chiếc khăn tay + Đố bạn + Ru con + Địu con đi nhà trẻ + Lý trái cây + Vườn cây của ba + Quả + Đi học + Em qua ngã tư đường phố + Nhớ ơn Bác + Năng sớm	

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
		+Happy birthday + Thật đáng yêu - <i>Trò chơi âm nhạc:</i> + Ai nhanh nhất +Tai ai tinh + Thi xem ai nhanh + Nghe âm thanh to nhỏ + Nghe âm thanh của các dụng cụ âm nhạc + Đoán xem bạn nào hát + Dậm chân theo tiết tấu nhanh- chậm + Nghe giai điệu đoán tên bài hát + Chuyện sắc xô + Xắc xô vui nhộn + Tàu lửa + Nghe tiết tấu tìm đồ vật + Sợi dây âm nhạc * Tạo hình: - <u>Di, Tô màu:</u> + Di màu tự do. + Chấm màu tự do + Di màu làm mặt nước + Di màu làm ổ rơm + Tô màu cái áo + Tô màu con lật đật + Tô màu cái bát + Tô màu ô tô + Tô màu hộp sữa	

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
		+ Tô màu cái cốc + Vẽ tô màu cái bát + Tô màu áo cộc tay + Tô màu cái mũ + Trang trí mũ noel + Vẽ mưa + Vẽ đường về nhà + Vẽ bông hoa + Tô màu cái lá + Tô màu quả cà chua + Vẽ mặt trời và hoa + Dán quả cam + Tô màu con voi + Tô màu cây bắp cải - <u>Xé, dán hình</u> + Dán bóng bay + Dán lá vàng + Dán ngôi nhà + Xé vụn giấy + Dán trang trí đèn ông sao + Dán quả bóng tròn màu đỏ. + Dán chiếc đu quay + Dán ba lô cho bé + Tô màu con chim + Tô màu con cá + Dán quả bóng màu vàng và bông hoa + Dán hoa tặng cô	

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
		+ Dán quai dép + Dán trang trí váy hoa + Trang trí mũ + Dán trang trí đôi tất + Dán hình đôi giày + Trang trí mũ Noel + Dán bóng bay + Dán khuy vào áo + Dán nhụy hoa + Dán cây xanh + Dán hình ô tô + Dán hình con gà + Dán ngôi nhà + Xé giấy theo dải + Xé quả theo đường kim châm - <u>Nặn:</u> + Nặn bánh xe. + Nặn viên phấn + Nặn đôi đũa + Nặn con giun + Nặn quả cam + Nặn cánh hoa + Nặn chùm nho + Nặn bánh trôi + Nặn quả chuối + Nặn cái bát, đĩa - <u>Xếp hình:</u>	

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
		+ Xếp đường đi + Xếp nhà + Xếp hình ô tô + Xếp chồng + Xếp giá để giày + Xếp cái bánh trung In hình: + In hình cái cốc + Chấm màu tạo thành cánh bướm + In bàn tay hình con cá + In ngón tay tạo thành cánh hoa + Bé chơi với màu nước <u>- Xâu hạt:</u> + Xâu vòng màu đỏ + Xâu vòng xen kẽ + Xâu hoa + Xâu vòng tự do + Xâu vòng màu xanh, màu vàng + Chơi với cát và nước + Lấy lá cây làm ghé ọ + Nhặt lá vàng rơi *Hoạt động khác: - Nghe âm thanh trong thiên nhiên: tiếng kêu các con vật gần gũi, tiếng nước chảy, tiếng mưa rơi, tiếng gió thổi. - Âm thanh các phương tiện giao thông: gọi ô tô, tiếng tàu hỏa, tiếng máy bay	

Mục tiêu giáo dục	Thời gian thực hiện	Nội dung- Hoạt động	Lưu ý
		- Âm thanh các nhạc cụ âm nhạc: mõ, xắc xô, đàn, trống, tiếng chuông điện thoại, tiếng vò giấy, vò lá khô - Âm thanh của các đồ vật va chạm vào nhau (như: 2 cái thìa, 2 cái bát, 2 khối gỗ) - In hình trên cát. - Vẽ phấn trên sân trường. - Xé lá cây theo đường gân lá. - Xếp hình bằng hột hạt sỏi - Làm con trâu từ lá cây - Làm kèn lá chuối - Âm thanh của các đồ vật va chạm vào nhau (như: 2 cái thìa, 2 cái bát, 2 khối gỗ) - In hình trên cát. - Vẽ phấn trên sân trường. - Xé lá cây theo đường gân lá. - Xếp hình bằng hột hạt sỏi - Làm con trâu từ lá - Làm kèn lá chuối	

Giáo viên nhóm lớp nhà trẻ

Phạm Thị Phụng

Hà Đông, ngày 28 tháng 08 năm 2025

TM. NHÀ TRƯỜNG

Phó hiệu trưởng

Trịnh Thị Thúy

BẢNG ĐÁNH GIÁ CÁC MỤC TIÊU NHÀ TRẺ

Năm học: 2024 - 2025

Tháng	PT thể chất	PT nhận thức	PT ngôn ngữ	PT TCQHXHTM
Tháng 9	1, 8, 10, 12	17, 18, 19	24, 25, 31	36, 39
Tháng 10	2, 4, 5, 10, 13	17,18 ,20	24, 25	33, 35, 37
Tháng 11	2, 13	18, 21, 22, 23	24, 26, 28, 31	32, 40, 41
Tháng 12	2, 3, 12	18, 21, 23	25, 27	38, 34
Tháng 1	6, 11, 12, 16	17, 20, 21, 22	25, 26, 28	40, 41, 43
Tháng 2	7, 11, 14	17, 20, 21	26, 27, 29, 30	37, 41, 43
Tháng 3	1, 4, 5, 6, 11	20, 21	25, 26, 29, 30	33, 37, 40
Tháng 4	2, 9, 15, 16	18, 23	27, 30, 31	33, 39, 42
Tháng 5	15, 16	17, 22	29, 30	39, 43